**SỞ GD&ĐT BÌNH PHƯỚC KIỂM TRA GIỮA HKI (NĂM HỌC 2022-2023)**

**TRƯỜNG THCS&THPT TÂN TIẾN MÔN: VẬT LÝ 10**

**HỌ&TÊN……………………………… THỜI GIAN: 45’**

**LỚP:……………………………............**

**MÃ ĐỀ B**

**I. TRẮC NGHIỆM ( 7 ĐIỂM).**

**Câu 1:** Đâu là công thức tính giá trị trung bình:

A ****. B ****.

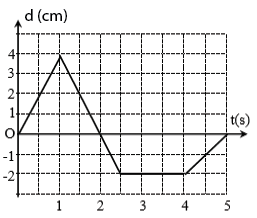
C ****. D ****.

**Câu 2:** Đâu là công thức tính tốc độ trung bình:

A . B . C . D .

**Câu 3:** Một phép đo đại lượng vật lí A thu được giá trị trung bình là , sai số tuyệt đối của phép đo là ΔA. Cách ghi đúng kết quả đo A là:

A A =  + ΔA. B A= A ± ΔA. C A =  ± ΔA. D A = ΔA.

**Câu 4:** Một chất điểm chuyển động trên một đường thẳng. Đồ thị độ dịch chuyển theo thời gian của chất điểm được mô tả như hình vẽ. Tốc độ trung bình của chất điểm trong khoảng thời gian từ 0 đến 5s là:

A 4,8cm/s. B 6,4cm/s.

C 1,6cm/s. D 2,4cm/s.

**Câu 5:** Một ca nô chạy hết tốc lực trên mặt nước yên lặng có thể đạt 21,5 km/h. Ca nô này chạy xuôi dòng sông 1 giờ rồi quay lại thì phải mất 2 giờ nữa mới về tới vị trí ban đầu. Vận tốc dòng nước trên sông là:

A 21,5 km/h. B 10,75 km/s. C 5,34 km/h. D 7,17 km/h.

**Câu 6:** Nếu trong khoảng thời gian , vật chuyển động thẳng, vận tốc thay đổi từ  đến  thì giá trị gia tốc là:

A . B . C . D .

**Câu 7:** Số liệu về độ dịch chuyển và thời gian của chuyển động thẳng của một xe ô tô đồ chơi chạy bằng pin được ghi trong bảng trên:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Độ dịch chuyển (m)** | **1** | **3** | **5** | **7** | **7** | **7** |
| **Thời gian (s)** | **0** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |

Dựa vào bảng này cho biết: Từ giây thứ 3 đến giây thứ 5 xe chuyển động thế nào?

A Chuyển động thẳng đều. B Không chuyển động.

C Chuyển động nhanh dần. D Chuyển động chậm dần.

**Câu 8:** Gia tốc là 1 đại lượng:

A Đại số, đặc trưng cho sự biến đổi nhanh hay chậm của chuyển động.

B Đại số, đặc trưng cho tính không đổi của vận tốc.

C Vectơ, đặc trưng cho sự biến đổi nhanh hay chậm của chuyển động.

D Vectơ, đặc trưng cho sự biến đổi nhanh hay chậm của vận tốc.

**Câu 9:** Khi đo chiều dài của chiếc bàn học, một học sinh viết được kết quả: (cm). Sai số tỉ đối của phép đo đó bằng:

A 2,6%. B 0,26%. C 38,3%. D 1,2%.

**Câu 10:** Một đoàn tàu bắt đầu rời ga chuyển động nhanh dần đều, sau 10s vận tốc của đoàn tàu là 12m/s. Gia tốc đoàn tàu là:

A . B . C . D .

**Câu 11:** Đối tượng nghiên cứu của Vật lí là gì?

A Các dạng vận động của vật chất và năng lượng.

B Quy luật tương tác của các dạng năng lượng.

C Quy luật vận động, phát triển của sự vật hiện tượng.

D Các dạng vận động và tương tác của vật chất.

**Câu 12:** Quy tắc nào sau đây **không** phải là quy tắc an toàn trong phòng thực hành Vật lí?

A Tắt công tắc nguồn thiết bị điện trước khi cắm hoặc tháo thiết bị điện.

B Tiếp xúc trực tiếp với các vật và các thiết bị thí nghiệm có nhiệt độ cao.

C Chỉ tiến hành thí nghiệm khi được sự cho phép của giáo viên hướng dẫn thí nghiệm.

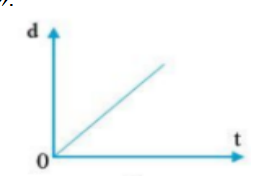
D Kiểm tra cẩn thận thiết bị, phương tiện, dụng cụ thí nghiệm trước khi sử dụng.

**Câu 13:** Điều nào sau đây khi nói về vận tốc là sai:

A Vận tốc của vật là đại lượng vô hướng.

B Giá trị vận tốc được tính bằng công thức .

C Vận tốc của một vật gồm tốc độ và hướng chuyển động của vật.

D Đơn vị của vận tốc m/s.

**Câu 14:** Cho đồ thị độ dịch chuyển – thời gian của một vật như hình. Chọn phát biểu **đúng**:

A Vật chuyển động thẳng đều theo chiều dương rồi đổi chiều chuyển động ngược lại.

B Vật đang chuyển động thẳng đều theo chiều âm.

C Vật đang đứng yên.

D Vật đang chuyển động thẳng đều theo chiều dương.

**Câu 15:** Sự rơi tự do là

A chuyển động không chịu bất cứ lực tác dụng nào.

B một dạng chuyển động thẳng đều.

C chuyển động khi bỏ qua mọi lực cản.

D chuyển động dưới tác dụng của trọng lực.

**Câu 16:** Đồ thị vận tốc – thời gian của một vật chuyển động như hình vẽ. Tỉ số về độ lớn gia tốc của vật trong thời gian OA và AB là:

A 1 B 

C  D 3

**Câu 17:** Độ dốc của đồ thị độ dịch chuyển – thời gian cho chúng ta biết đại lượng nào sau đây:

A Độ dịch chuyển. B Vận tốc. C Quãng đường. D Gia tốc.

**Câu 18:** Đơn vị của gia tốc trong chuyển động biến đổi là:

A m/s. B m/s2. C m.s2. D m.s.

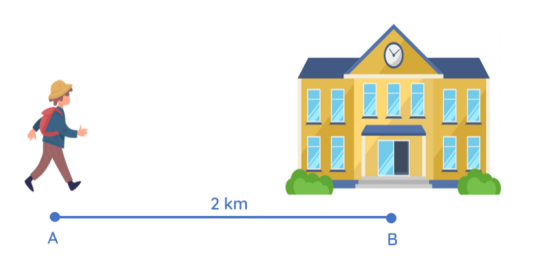
**Câu 19:** Trong chuyển động thẳng nhanh dần đều, hãy chọn phát biểu **không** đúng?

A Quãng đường đi được tăng theo hàm số bậc hai theo thời gian.

B Vec tơ gia tốc ngược chiều với vec tơ vận tốc.

C Vận tốc tức thời tăng theo hàm số bậc nhất theo thời gian.

D Gia tốc là đại lượng không đổi.

**Câu 20:** Một học sinh đi từ nhà đến trường theo như hình ảnh. Sáng học sinh đi từ nhà đến trường, sau đó trưa về nhà, chiều lại lên trường học và sau đó về nhà. Quãng đường và độ dịch chuyển của học sinh trong suốt quá trình đi và về là:

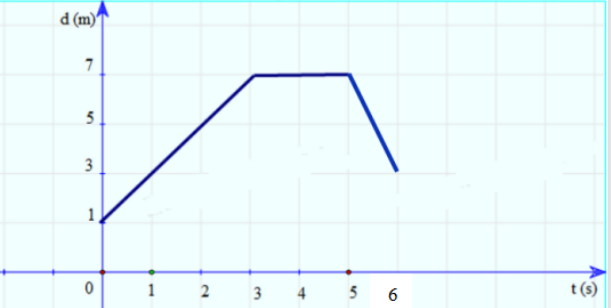
A 4 km – 4km. B 8km – 0km .

C 4km – 0 km. D 8 km - 8km.

**II. TỰ LUẬN ( 3 ĐIỂM)**

**Câu 1: ( 1,5 điểm)**

Một vật chuyển động thẳng có đồ thị (d – t) được mô tả như hình



**a.** Mô tả chuyển động của xe?

**b.** Tính vận tốc của xe trong 1 giây cuối?

**Câu 2: ( 1,5 điểm)**

Một ô tô tải đang chạy trên đường thẳng với vận tốc 72 km/h thì hãm phanh chuyển động chậm dần với gia tốc không đổi. Sau 10 s, ô tô đạt được vận tốc 45 km/h.

1. Tính gia tốc của ô tô?
2. Hỏi sau bao lâu kể từ khi hãm phanh xe dừng lại?

HẾT.